TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Chiến

Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

HỒ VŨ S, sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65/1, ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hồ Hữu P, sinh năm 1953;Mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1953; Có vợ: Lê Thị Ánh T, sinh năm 1977; Có 02 con sinh năm 1996 và sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2020.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Số 160, ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Ông Phan Văn K, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Số 100, ấp HT, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Vũ S được Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp giấy phép lái xe hạng B2 vào ngày 08/10/2014, nhưng do gia đình bị cáo có xe tải, cần có giấy phép lái xe hạng C mới điều khiển xe tham gia giao thông được nên bị cáo nảy sinh ý định nhờ người khác làm hồ sơ và giấy phép lái xe hạng C giả để sử dụng được xe ô tô tải của gia đình mà không phải thi sát hạch nâng bằng.

Để thực hiện ý định, bị cáo nhờ ông Trần Văn H tìm giúp người làm hồ sơ và giấy phép lái xe hạng C giả để không phải thi sát hạch nâng bằng. Ông H đến gặp cậu ruột là ông Phan Văn K nhờ giúp thì Kiện đồng ý nhận làm với giá 10.000.000 đồng. Ông H báo giá lại cho bị cáo là 11.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Bị cáo giao hình thẻ, giấy CMND phô tô, giấy phép lái xe hạng B2 phô tô của bị cáo cho ông H. Sau đó, ông H giao lại cho ông K và giữ lại 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được hình, các tài liệu phô tô và 10.000.000 đồng do ông H đưa, ông K giao lại cho một đối tượng không rõ tên thật và địa chỉ ở Bến xe Bến Tre. Khoảng 02 tuần sau thì đối tượng này gặp ông K ở quán nước gần Bến xe Bến Tre và giao cho ông Kiện 01 giấy phép lái xe giả số 830973000330, Hạng C, cấp ngày 08/10/2014 và 01 bộ hồ sơ thi sát hạch giả gồm: 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe, 01 chứng chỉ nghề, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, 01 giấy chứng nhận sức khỏe và cho ông K 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe và bộ hồ sơ giả ông K giao lại cho ông H và cho ông Hoằng 1.000.000 đồng. Ông H giao lại cho bị cáo để sử dụng.

Đến ngày 02/10/2019, bị cáo đem giấy phép lái xe giả đến Trung tâm hành chính công tại Bưu điện tỉnh Bến Tre nộp cho Sở giao thông tỉnh Bến Tre để đổi lại bằng. Qua kiểm tra thông tin lưu trữ thì Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái Sở giao thông tỉnh Bến Tre xác định bằng cấp cho Hồ Vũ S hạng cao nhất chỉ là B2 nên yêu cầu bị cáo giao nộp bộ hồ sơ thi sát hạch để kiểm tra. Bị cáo tiếp tục giao nộp bộ hồ sơ gồm: 01 chứng chỉ sơ cấp nghề số hiệu: 0005672, cấp ngày 02/10/2014; 01 biên bản kết quả sát hạch đề ngày 02/9/2014; 01 giấy chứng nhận sức khỏe ngày 30/5/2014 và 01 đơn đề nghị sát hạch ngày 01/6/2014 tất cả đều mang tên Hồ Vũ S. Sau khi kiểm tra không thấy thông tin trên hệ thống, nghi ngờ hồ sơ và giấy phép lái xe hạng C của bị cáo được làm giả nên Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre có văn bản và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm:

- Giấy phép lái xe có số 830973000330, họ tên Hồ Vũ S, sinh ngày 30/8/1975, nơi cư trú tại số 65/1 xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cấp ngày 08/10/2014, do Phó Giám Đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre ký tên và đóng dấu, Hạng C có giá trị đến ngày 08/10/2019.

- Chứng chỉ sơ cấp nghề của Trường Cao Đẳng nghề Đồng Khởi cấp cho Hồ Vũ S sinh năm 1975, nghề đào tạo Lái xe hạng C, cấp ngày 02/10/2014, giám đốc ký tên và đóng dấu Nguyễn Ngọc Thái; Số chứng chỉ 0005672.

- Biên bản tổng hợp và kết quả sát hạch lái xe, thí sinh Hồ Vũ S kết quả sát hạch ngày 02/9/2014, Trưởng ban Quản lý sát hạch Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre ký tên và đóng dấu.

- Giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện Bình Đại đề ngày 30/5/2014, họ và tên Hồ Vũ S ngày tháng năm sinh 30.8.1975, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/1 xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mang tên Hồ Vũ S.

Theo Kết luận giám định số 328/2019/GĐTL ngày 11/12/2019 và công văn số 06/PC09 ngày 17/02/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Giấy phép lái xe có số 830973000330, họ tên Hồ Vũ S, sinh ngày 30/8/1975, nơi cư trú 65/1 xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cấp ngày 08/10/2014 là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Theo Kết luận giám định số 07/2020/GĐTL ngày 10/02/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chứng chỉ sơ cấp nghề số 0005672, ghi ngày 02/10/2014, của Trường Cao Đẳng nghề Đồng Khởi cấp cho Hồ Vũ S sinh năm 1975, nghề đào tạo Lái xe hạng C (kí hiệu A1) được làm giả toàn phần bằng phương pháp in phun màu.

- Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ghi ngày 02/9/2014, họ tên thí sinh Hồ Vũ S sinh ngày 30/8/1975, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/1 xã Bình Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre (kí hiệu A2) được làm giả bằng phương pháp in phun màu, trừ phần ghi thông tin cá nhân, ngày tháng năm và chữ ký của thí sinh bằng mực màu xanh là viết, ký trực tiếp.

- Giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện Bình Đại đề ngày 30/5/2014, họ và tên Hồ Vũ S ngày tháng năm sinh: 30.8.1975, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65/1 xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (kí hiệu A3) được làm giả bằng phương pháp in phun màu, trừ phần ghi thông tin cá nhân, chiều cao, cân nặng và ngày tháng năm là viết trực tiếp.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSND-TPBT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Vũ S về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì động cơ tư lợi bị cáo đã sử dụng tài liệu giả của Nhà nước, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự

quản lý hành chính của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội khi bị cáo không có giấy phép lái xe hạng C lại tham gia giao thông. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bản thân đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "gia đình bị cáo có công với nhà nước" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt tiền bị cáo Hồ Vũ S từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị tịch thu lưu giữ hồ sơ, giấy phép lái xe giả trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hồ Vũ S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H vắng mặt, tuy nhiên ông H đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của ông H không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Hồ Vũ S có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định 328/2019/GĐTL ngày 11/12/2019 và số 07/2020/GĐTL ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào ngày 02/10/2019, tại Trung tâm hành chính công ở Bưu điện tỉnh Bến Tre, bị cáo Hồ Vũ S đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả có số 830973000330 hạng C, cấp ngày 08/10/2014 cùng bộ hồ sơ giả kèm theo gồm: 01 chứng chỉ sơ cấp nghề số 0005672 ghi ngày 02/10/2014, 01 biên bản kết quả sát hạch đề ngày 02/9/2014 và 01 giấy chứng nhận sức khỏe ngày

30/5/2014 (tất cả đều mang tên Hồ Vũ S) nộp cho đại diện Sở giao thông tỉnh Bến Tre để đổi lại bằng lái xe nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả có số 830973000330 hạng C, cấp ngày 08/10/2014 để sử dụng lái xe ô tô hạng C. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm giảm hiệu lực quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước được Luật Hình sự bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh tội phạm khác như vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTPBT ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hồ Vũ S phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, đã thi hành nghĩa vụ quân sự tại Công an tỉnh Bến Tre, không có tiền án, tiền sự; Gia đình bị cáo có công với nhà nước: có mẹ ruột là thương binh được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, ba ruột có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre tặng bằng khen, ông ngoại bị cáo là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt tù bị cáo cách ly ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với giấy phép lái xe hạng C giả cùng bộ hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với Trần Văn H và Phan Văn K có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhưng đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hồ Vũ S phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ S phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo Hồ Vũ S 30.000.000(ba mươi triệu) đồng nộp một lần vào Ngân sách Nhà nước sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Vũ S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu càu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự Tp.BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BT, h. TP(1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Thúy **Phan Công Chiến** **Nguyễn Thị Đoan Trang**